

Số 71...CT/TCKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty CP Cơ khí – Lắp máy Sông Đà
2. Mã chứng khoán: MEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.3783.2398 Fax: 04.3783.2397
5. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thanh Sơn – Tổng giám đốc
6. Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2016 Công ty CP cơ khí – Lắp máy Sông Đà: www.someco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

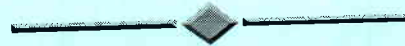
- Như kính gửi
- Lưu P.TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Sơn

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ
Địa chỉ: Tầng 15 khu B tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 1,
Q Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
MÃ CHỨNG KHOÁN: MEC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016



Tháng 3 năm 2017

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CTCP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

NĂM 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400240573 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 20/5/2015.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2016: 83.536.200.000 đ (Tám mươi ba tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2016: 83.536.200.000 đ
- Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04.3783.2398
- Fax: 04.3783.2397
- Website: www.someco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MEC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần cơ khí - lắp máy Sông Đà là thành viên của Tổng công ty Sông Đà, được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Ngày 14/12/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán MEC niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Tháng 5/2008 Công ty CP Cơ khí lắp máy Sông Đà được đổi tên thành Công ty CP Someco Sông Đà.
- Tháng 5/2015 Công ty CP Someco Sông Đà được đổi tên thành Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ;
- Đúc sắt, thép;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

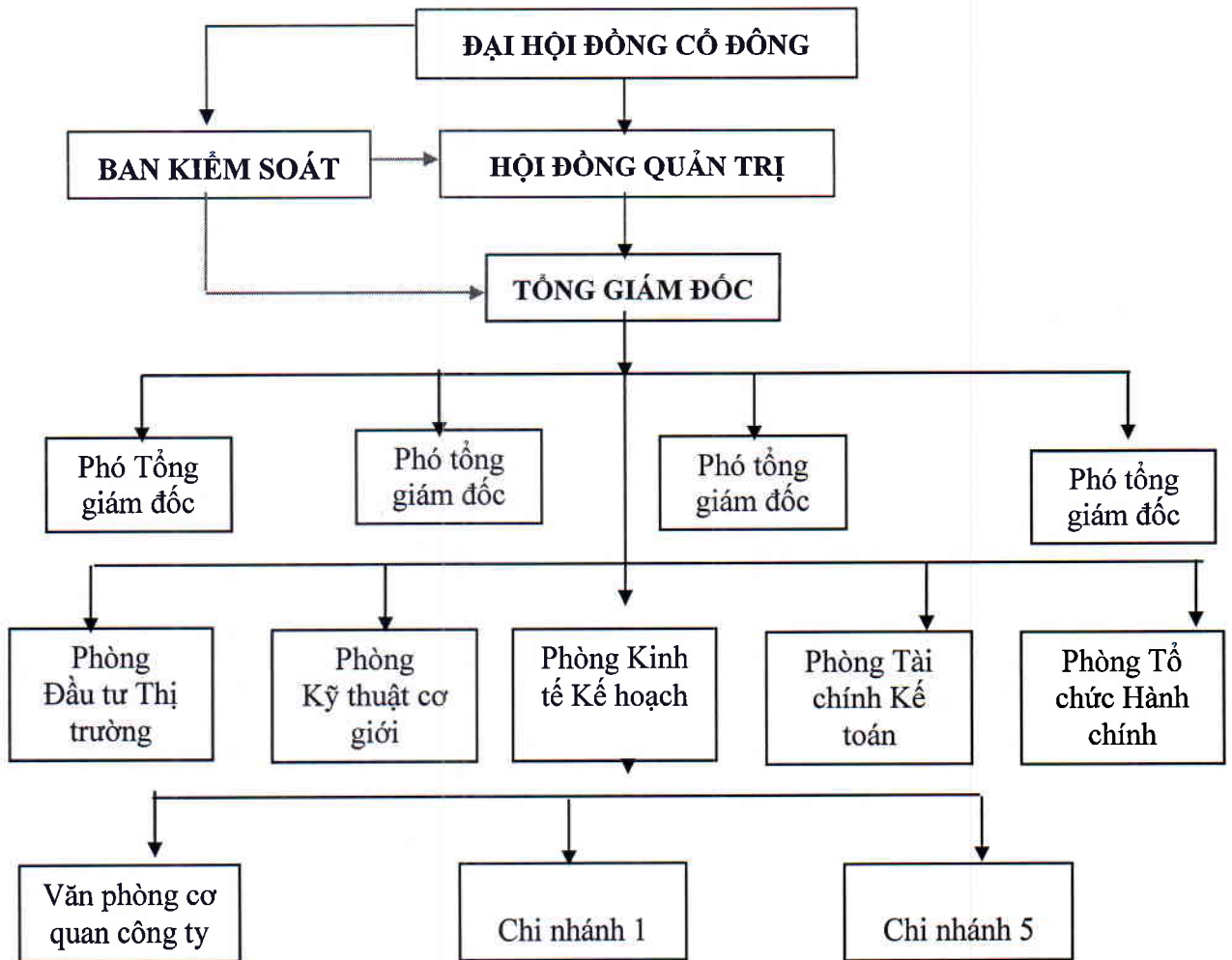
b. Địa bàn kinh doanh

Năm 2016 Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà tham gia thi công các công trình trọng điểm khắp trên cả nước và nước ngoài:

- Tại tỉnh Thanh Hóa: Công trình thủy điện Trung Sơn
- Tại tỉnh Cao Bằng: Công trình thủy điện Bảo Lâm 1
- Tại tỉnh Hà Giang: Công trình thủy điện Nậm Ly 1
- Tại tỉnh Sơn La: Công trình thủy điện To buông
- Tại tỉnh Quảng Bình: Công trình Trạm biến áp 220KV Ba Đồn
- Tại tỉnh Lai Châu và Sơn la: Công trình thủy điện Huội Quảng
- Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xekaman 1 và thủy điện Xekaman Sanxay.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 . Mô hình quản trị:



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT): Gồm 5 thành viên

- | | |
|---------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Phạm Đức Trọng | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Quang Thị Kim Dung | - Ủy viên HĐQT |
| 3. Ông Trần Thanh Sơn | - Ủy viên HĐQT, Tổng GD Công ty |
| 4. Ông Phạm Văn Thường | - Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty |
| 5. Ông Nguyễn Phương Châu | - Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty |

❖ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

1. Ông Nguyễn Văn Thạch - Trưởng ban

2. Ông Vũ Đức Quang - Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Trường - Thành viên

4.3 . Các công ty con

4.3.1 Công ty CP Năng lượng SOMECO 1

- Trụ sở chính: Bản Đông Mác, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Bắc Giang 1 tại thôn Khuổi Ngành, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với công suất 14MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900262326.
- Vốn điều lệ thực góp: 58.235.476.519 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 40.385.040.519 đồng, chiếm 69,3% vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1.

4.3.2 Công ty cổ phần Someco Hà Giang

Trụ sở chính: Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, Huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với công suất 5,1MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5100199853
- Vốn điều lệ thực góp: 67.520.700.307 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 62.487.132.307 đồng, chiếm 92,5% vốn điều lệ.

4.3.4 Công ty TNHH Một TV Kỹ thuật Công nghệ Someco

- Trụ sở chính: C40- TT6 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, HN.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104755407
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

4.3.5 Công ty TNHH Một TV Tư vấn Thiết kế Someco

- Trụ sở chính: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104835162
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

5. Định hướng và phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực cơ khí chế tạo và lắp máy nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước phát triển công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Someco trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp và lắp đặt thiết bị chiếm 24% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD sản phẩm công nghiệp chiếm 74% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD dịch vụ chiếm 2% trong tổng giá trị SXKD.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 341 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 331 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế : -4,7 tỷ đồng, đạt -37% kế hoạch năm
- Nộp nhà nước : 18,8 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân : 7,54 triệu đồng, đạt 109% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Trần Thanh Sơn | - Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Đức Doanh | - Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Tô Hồng Dân | - Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Đàm Trung Kiên | - Kế toán trưởng Công ty |

(1). Tổng giám đốc, UV HĐQT – Trần Thanh Sơn

- Ngày sinh: 31/10/1962

- CMTND 112368438, cấp ngày 11/04/2007 tại Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 47, ngõ 100, tổ 15 Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty; Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Someco 1 (Là Công ty con của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 06/03/2017: 54.281 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 800.000 cổ phần, chiếm 9,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành (Theo Quyết định số 129/TCT-HĐTV ngày 12/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(2). Phó tổng giám đốc – Nguyễn Đức Doanh

- Ngày sinh : 28/06/1973
- CMTND : 012073000008 cấp ngày 13/01/2015 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1504 tòa Hemisco – Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí. Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 06/03/2017: 3.453 cổ phần, chiếm 0,04% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(3). Phó tổng giám đốc – Tô Hồng Dân

- Ngày sinh : 17/11/1981
- CMTND : 001081008701 cấp ngày 04/08/2015 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1104 chung cư 187 Tây Sơn, phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động thủy khí
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Công ty TNHH 1 thành viên Tư vấn thiết kế Someco
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 06/3/2017: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phiếu đang lưu hành
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(4). Kế toán trưởng – Đàm Trung Kiên

- Ngày sinh : 24/07/1979
- CMTND : 013660077 cấp ngày 04/09/2013 tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Số 03, ngách 88, ngõ 68 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác trong năm 2016:
 - + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Someco Hà Giang
 - + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Năng lượng Someco I
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 06/3/2017: 48.620 cổ phần, chiếm 0,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 20/12/2016 là 563 người, trong đó:
 - + Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 225 người chiếm 40% tổng số CNV.
 - + Công nhân kỹ thuật: 321 người, chiếm 57% tổng số CNV.
 - + Lao động phổ thông 17 người, chiếm 3% tổng số CBCNV.
- Chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ.

Mức lương bình quân năm 2016 là 7,54 triệu đồng/người/tháng, đạt 109% KH năm.

Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư của Công ty

3.1.1 Các khoản đầu tư tài chính trong năm của Công ty:

ST	Nội dung đầu tư	Số tiền đầu tư năm 2016	Ghi chú
1	Góp vốn điều lệ Công ty CP Someco Hà Giang	17.792.954.681	
2	Góp vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1	189.349.929	
	Tổng cộng	17.982.304.610	

3.1.2 Đầu tư dự án

Trong năm Công ty không thực hiện đầu tư dự án nào.

3.2. Các công ty con

3.2.1. Công ty CP Năng lượng Someco 1:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Bắc Giang 1 tại tỉnh Lạng Sơn

3.2.2. Công ty CP Someco Hà Giang:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Nậm Ly 1 tại tỉnh Hà Giang

3.2.4. Công ty TNHH ITV Kỹ thuật Công nghệ Someco

Đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện các công trình xây dựng, công trình công nghiệp

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2016:

- + Doanh thu bán hàng: : 79.479.746.017 đồng;
- + Tổng lợi nhuận trước thuế : (7.652.378.481) đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế : (7.652.378.481) đồng;

3.2.5. Công ty TNHH ITV Tư vấn Thiết kế Someco

Đơn vị thực hiện công tác tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2016:

- + Doanh thu bán hàng: : 6.114.887.395 đồng;
- + Tổng lợi nhuận trước thuế : (115.885.819) đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế : (115.885.819) đồng;

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.162.933.223.020	1.221.908.140.061	5,07
Doanh thu thuần	390.448.259.489	331.900.451.890	-15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-489.040.123	-4.236.722.486	766%
Lợi nhuận khác	3.095.557.939	-475.656.654	-115%
Lợi nhuận trước thuế	2.606.517.816	-4.712.379.140	-280%
Lợi nhuận sau thuế	240.150.546	-5.683.827.753	-2.466%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,98	0,95	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TSLĐ – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,68	0,67	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,86	0,87	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,07	6,67	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,67	1,30	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,34	0,27	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,001	-0,017	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,001	-0,036	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0002	-0,0047	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,0013	-0,0128	
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	91	-655	

5. Cơ cấu cổ đông:

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 8.353.620 cổ phần
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V125/2017-MEC/VSD ngày 09/3/2017 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập)

a. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%) /VDL
1	Cổ đông lớn	02	4.307.988	43.079.880.000	51,6
	TCT Sông Đà		3.855.600	38.556.000.000	46,2
	Yu Jen Chieh		452.388	4.523.880.000	5,4
2	Cổ đông nhỏ	1.118	4.045.632	40.456.320.000	48,4
	Tổng cộng	1.120	8.353.620	83.536.200.000	100

b. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
1. Trong nước	1.096	7.697.224	76.972.240.000	92,1%
Tổ chức	23	4.062.384	40.623.840.000	48,6%
Cá nhân	1.073	3.634.840	36.348.400.000	43,5%
2. Nước ngoài	24	656.396	6.563.960.000	7,9%
Tổ chức	1	5.670	56.700.000	0,07%
Cá nhân	23	650.726	6.507.260.000	7,83%
Tổng cộng	1.120	8.353.620	83.536.200.000	100,0%

c. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
1. Tổ chức	24	4.068.054	40.680.540.000	48,7%
Trong nước	23	4.062.384	40.623.840.000	48,6%
Nước ngoài	1	5.670	56.700.000	0,1%
2. Cá nhân	1.096	4.285.566	42.855.660.000	51,3%
Trong nước	1.073	3.634.840	36.348.400.000	43,5%
Nước ngoài	23	650.726	6.507.260.000	7,83%
Tổng cộng	1.175	7.735.000	77.350.000.000	100,0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm 2016: 77.350.000.000 đồng
- Tăng trong năm (phát hành CP để trả cổ tức năm 2012): 6.186.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm 2016: 83.536.200.000 đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2106 là một năm tiếp tục khó khăn với đơn vị: Nguồn nhân lực sụt giảm nhiều do việc chậm chi trả lương và thực hiện các chế độ cho người lao động kéo dài; Năng lực tài chính của đơn vị còn hạn chế, vốn chủ sở hữu đã sử dụng hết vào các dự án dẫn đến phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay tín dụng; Bên cạnh đó công nợ khó đòi của đơn vị vẫn chưa thu hồi được đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của đơn vị.

Xác định rõ khó khăn này ngay từ đầu năm 2016, Đơn vị đã xác định rõ: Tập trung vào các công trình có nguồn vốn tốt, hoãn dẫn tiến độ hoặc thi công cầm chừng những công trình thiếu vốn; Tập trung chỉ đạo quyết liệt trong thu vốn; Tăng cường quản trị Công ty với mục đích giảm chi phí trung gian, tăng hạch toán kinh doanh nhằm tăng hiệu quả; Chủ động làm việc với Ngân hàng để đảm bảo vốn cho SXKD; Làm việc với các cơ quan Thuế, BHXH để hoãn, dẫn và có phương án trả dần.

Các mốc tiến độ chung của công trình và chất lượng các công trình Xekaman 1, Trung Sơn, Sanxay cơ bản đều đạt mục tiêu đề ra. Trong năm đơn vị cũng đã hoàn thành việc xử lý tuyến ĐÔAL theo phương án ngắn hạn kéo dài của thủy điện Xekaman 3. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành và tập thể CBCNV toàn Công ty.

- Lao động trực tiếp: Trong năm 2016 lực lượng lao động trực tiếp của đơn vị thiếu nhiều, nhất là thợ hàn có chứng chỉ hàn áp lực, thợ lắp máy có kinh nghiệm lắp đặt thiết bị nhà máy. Số lượng chỉ còn 703 người, giảm 80 người so với năm 2015 (790 người). Công tác tuyển dụng trong năm cũng gặp rất nhiều khó khăn, số lượng không đạt và chất lượng thợ cũng không đạt, do vậy dẫn đến trong ngắn hạn đơn vị phải thuê nhân công bên ngoài để đáp ứng tiến độ như ở công trình thủy điện Xekaman 1. Bên cạnh đó việc tuyên truyền, vận động CBCNV chia sẻ khó khăn cũng như sự quan tâm đến quyền lợi, chế độ chính sách của CBCNV chưa được đảm bảo.
- Thiết bị: Cân đối, điều động xe máy thiết bị giữa các công trình một cách linh động. Mặc dù vậy, công tác quản lý cơ giới còn chưa thực sự tốt, thiếu cán bộ quản lý chuyên trách có kinh nghiệm. Việc lập kế hoạch, dự án mua sắm thiết bị nâng cao năng lực sản xuất có thực hiện nhưng chưa sát với thực tế dẫn đến phải điều chỉnh hoặc chưa được mua sắm để đáp ứng yêu cầu SXKD.
- Việc mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ thi công cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên công tác này vẫn còn một số bất cập cụ thể: Việc tổ chức mua sắm còn chậm, chưa đúng kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt, việc cung cấp các chủng loại vật tư chưa đúng kế hoạch và tiến độ cấp hàng. Bên cạnh đó chưa mở rộng được mạng lưới khách hàng truyền thống để đảm bảo thể chủ động trong quy trình mua sắm.

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2016

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Hoàn thành kế hoạch %
1	Giá trị SXKD	356,0	341,6	96%
2	Doanh thu	335,5	331,9	98,9%
3	Nộp Ngân sách	16,75	18,8	112%
4	Lợi nhuận trước thuế	12,57	-4,7	-37%
5	Thu nhập BQ (triệu/người/tháng)	6,94	7,54	109%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2016:

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2015	Số 31/12/2016
I	Tài sản ngắn hạn	733.539.450.132	738.425.392.177
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.878.039.440	3.236.691.025
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.570.000.000	3.570.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	469.199.627.103	494.197.374.764
4	Hàng tồn kho	223.593.606.997	220.416.533.672
5	Tài sản ngắn hạn khác	22.298.176.592	17.004.792.716
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	429.393.772.888	483.482.747.884
1	Các khoản phải thu dài hạn	142.382.000	142.382.000
2	Tài sản cố định	24.964.718.735	16.524.440.703
3	Tài sản dở dang dài hạn	394.949.324.388	457.862.841.074
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	415.000.000	415.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	8.922.347.765	8.538.084.107
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.162.933.223.020	1.221.908.140.061

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2016 do kiểm toán lập)

2.1. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2015	Số 31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	745.325.636.443	778.032.597.348
1	Phải trả người bán ngắn hạn	169.409.661.558	143.069.826.906
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	122.710.036.409	77.495.693.951
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	67.573.351.177	65.430.008.797
4	Phải trả người lao động	10.876.705.642	25.492.520.523
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	100.512.874.855	152.489.050.381
6	Phải trả ngắn hạn khác	58.469.234.940	64.795.793.850
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	213.141.149.923	247.103.265.947
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.632.621.939	2.156.436.993
II	Nợ dài hạn	253.150.729.693	284.651.328.636
1	Phải trả dài hạn khác	402.460.000	402.460.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	249.375.182.200	284.223.403.558
3	Dự phòng phải trả dài hạn	3.373.087.493	25.465.078
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	998.476.366.136	1.062.683.925.984

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2016 do kiểm toán lập)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ các phòng nghiệp vụ công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại phòng ban của công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giản bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả. Cụ thể như sau:
 - + Tổ chức chỉ đạo công tác định biên cán bộ nghiệp vụ phòng ban, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu suất lao động nhằm giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.
 - + Kiện toàn tổ chức các chi nhánh, các công ty con, công ty TNHH. Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt trong Công ty, cho các phòng/ ban và giám đốc mới cho Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế Someco và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (tỷ đồng)	
		Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	306,00	288,00
2	Doanh thu	334,6	321,0
3	Nộp Ngân sách	18,5	17,1
4	Lợi nhuận trước thuế	7,362	7,061
5	Thu nhập bq triệu/người/tháng	6,9	7,2

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư tài chính.
- Đảm bảo tiến độ mục tiêu các công trình.
- Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ
- Thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành.
- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được thông qua: Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco thành chi nhánh trực thuộc.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.
- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực năm 2017 đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.
- Giải quyết ngay vấn đề chậm lương cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tham gia đấu thầu, qua đó phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị và đảm bảo hiệu quả khi tham gia đấu thầu; giữ vững uy tín của Tổng công ty trong công tác đấu thầu.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty****1.1 Đánh giá chung**

Năm 2016 là một năm tiếp tục khó khăn với đơn vị : Nguồn nhân lực sụt giảm nhiều do việc chậm chi trả lương và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động chưa kịp thời; Năng lực tài chính của đơn vị còn hạn chế, vốn chủ sở hữu đã sử dụng hết vào các dự án đầu tư dẫn đến phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay tín dụng, bên cạnh đó công nợ khó đòi của đơn vị vẫn chưa thu hồi được đã làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của đơn vị.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 : Giá trị sản lượng thực hiện 341,6 tỷ đồng, đạt 96%KH; Doanh số bán hàng đạt 352,01 tỷ đạt 95,3%; doanh thu đạt 331,9 tỷ đạt 98,9%. Các mốc tiến độ chung của công trình và chất lượng các công trình Xékaman 1, Trung Sơn, Bảo Lâm, TBA Ninh Thuận, Xanxay đạt mục tiêu đề ra. Đây cũng là sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành và tập thể CBCNV toàn Công ty.

Tuy nhiên có một số điểm tồn tại Ban điều hành cần kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác điều hành để có những chỉ đạo, giải pháp cụ thể hơn nữa nhằm hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2017 như sau:

- Công nợ phải thu của đơn vị còn lớn: Tổng giá trị công nợ, phải thu của khách hàng: 409,3 tỷ đồng, trong đó: Công nợ phải thu các đơn vị trong Tổng công ty: 322,8 tỷ đồng; Công nợ phải thu các đơn vị ngoài Tổng công ty: 86,5 tỷ đồng; chủ yếu vẫn tồn tại các dự án đã thi công xong (như Sử pán 2; Nậm Chiến; Nậm Công; Nậm Sỏi, Yan Tam Sien, Xekaman 3, Đăk Đrinh, Xekaman 1)... Mặc dù đơn vị đã rất tích cực, dùng nhiều biện pháp đòi nhưng không đạt được so với yêu cầu.
- Giá trị dở dang tại các công trình: 206,588 tỷ đồng. Công tác hoàn quyết toán và thu vốn còn chậm. Một số dự án đã hoàn thành như Đăk Đrinh; Nậm Chiến, Xi măng Hạ Long, Bảo Lâm đã hoàn thành nhưng chưa hoàn thành quyết toán dự án. Do lực lượng cán bộ trực tiếp thực hiện còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu, dẫn đến việc lập dự toán và lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán, quyết toán chậm, các bộ phận được giao thực hiện chưa tốt.
- Thiết bị: Cân đối, điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trình, Mặc dù vậy, công tác quản lý cơ giới còn chưa được làm tốt, thiếu cán bộ quản lý chuyên trách có kinh nghiệm, trách nhiệm của người thợ còn chưa cao. Việc lập kế hoạch, dự án mua sắm thiết bị nâng cao năng lực sản xuất có thực hiện nhưng chưa sát với thực tế dẫn đến phải điều chỉnh hoặc chưa được mua sắm để đáp ứng yêu cầu SXKD.
- Công tác kỹ thuật, chất lượng, tiến độ: Trong năm 2016 còn xảy ra một số tồn tại ảnh hưởng đến uy tín của công ty tại công trình thủy điện Trung Sơn.
- Công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ thi công cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên công tác này vẫn còn một số bất cập cụ thể: Việc tổ chức mua sắm còn chậm, chưa đúng kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt, việc cung cấp các chủng loại vật tư chưa đúng kế hoạch và tiến độ cấp hàng. Bên cạnh đó chưa mở rộng được mạng lưới khách hàng truyền thống để đảm bảo thể chủ động trong quy trình mua sắm.
- Công tác tiếp thị đấu thầu: Đơn vị luôn tích cực, chủ động trong công tác đấu thầu thi công các dự án nhằm giải quyết việc làm cho CBCNV trong toàn Công ty. Trong năm 2016, Đơn vị đã thực hiện 16 gói (12 gói đấu thầu, 01 gói chào giá cạnh tranh), với tổng giá trị khoảng 1.138 tỷ đồng. Trúng thầu 01 gói giá trị 1,7 tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng giá trị tham gia đấu thầu.
- Ban điều hành thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị, còn chậm như Dự án thủy điện Nậm Ly, Công tác quản lý tiến độ chất lượng dự án thủy điện Trung Sơn; công tác quyết toán các dự án đã hoàn thành như dự án thủy điện Đăckrinh, Nậm Chiến, Xi măng Hạ Long, Bảo Lâm, Trung Sơn.
- Yêu cầu ban Tổng giám đốc tiếp tục có những điều chỉnh phân công, tăng cường trao đổi để có những giải pháp hay, sát thực và hiệu quả để nâng cao năng lực quản lý điều hành, tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ... trong năm 2017 và đặc biệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Hội đồng quản trị qua nghị quyết, chỉ thị.

1.2 Đánh giá về công tác quản lý, hiệu quả sử dụng vốn

Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn chủ sở hữu:	-0,0296
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Tổng tài sản:	-0,0039
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Doanh thu:	-0,0142
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn điều lệ:	-0,0564
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần):	0,9491
Hệ số bảo toàn vốn (lần):	1,2674

Năm 2016, Công ty thực hiện quản lý và sử dụng vốn theo đúng các quy định của pháp luật, của cổ đông lớn – Tổng công ty Sông Đà và tuân thủ đúng các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

Về hiệu quả sử dụng vốn, năm tài chính vừa qua, Công ty hoạt động bị lỗ do ghi nhận lãi chậm nộp bảo hiểm, tiền chậm nộp thuế, chi phí lãi vay cao.

1.3 Kết luận của HĐQT

Qua những đánh giá về tình hình tài chính và tình hình quản lý, hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị trong năm 2016, Hội đồng quản trị có kết luận như sau:

- Tình hình hoạt động của đơn vị về mọi mặt có sự cải thiện đáng kể so với năm trước, từ tình hình tài chính, đời sống người lao động, việc làm và đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình...

- Việc chú trọng đến công tác đấu thầu tìm việc ở thị trường bên ngoài, cùng với sự hỗ trợ của Tổng công ty Sông Đà trong phân khúc thị trường truyền thống và ngành nghề liên quan sẽ giúp đơn vị tăng quy mô sản lượng, doanh số và lợi nhuận trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị

* Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Thường kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhưng việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng ban điều hành chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời tạo điều

kiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau các cuộc họp đều có các biên bản, Nghị quyết phiên họp đồng thời giao nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT triển khai và giám sát thực hiện. Xây dựng và đưa vào áp dụng qui chế quản lý giá thành, tiến hành ký hợp đồng giá thành đối với các công trình trình điểm như Trung Sơn; Bảo Lâm v.v.. Các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Trong năm HĐQT đã có 05 cuộc họp HĐQT từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016 cụ thể như sau:

- Ngày 27/01/2016 HĐQT đã họp kiểm điểm thực hiện nghị quyết phiên họp thường kỳ quý 4 năm 2016, công tác sản xuất kinh doanh, Báo cáo công tác triển khai dự án Nậm Ly 1, Công tác sắp xếp tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Ngày 25/4/2016 Hội đồng quản trị họp phiên họp bất thường để Bầu chủ tịch HĐQT tạm thời trong thời gian chờ ĐHĐCĐ 2016.
- Ngày 16/5/2016 Hội đồng quản trị đã họp phiên họp thường với các nội dung: Miễn nhiệm trước thời hạn chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Phạm Đức Trọng; Miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT tạm thời đv bà Quang Thị Kim Dung, Bầu thành viên HĐQT giữ chức vụ chủ tịch HĐQT trong thời gian chờ ĐHĐCĐ thường niên 2016; Thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ 2016.
- Ngày 02/6/2016 Hội đồng quản trị họp phiên họp bất thường với nội dung: Miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ chủ chốt tại Chi nhánh 5.
- Ngày 10/6/2016 Hội đồng quản trị đã họp phiên họp bất thường với nội dung: Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 và phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị.

Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được 5/5 thành viên Hội đồng quản trị đồng thuận thông qua và được ban hành phù hợp theo qui định của pháp luật và của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân trong Ban điều hành cụ thể trong năm 2016 Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý; triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra một cách nhanh chóng đúng hướng và hiệu quả; linh hoạt trong quá trình điều hành đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2017

Chỉ đạo ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

Công tác sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được thông qua: hoàn thành chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Công nghệ SOMEKO thành Chi nhánh Cơ điện.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.

Công tác đào tạo, quản lý nhân lực và thực hiện chế độ cho người lao động

- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.
- Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị.
- Giải quyết ngay vấn đề chậm lương và các chế độ cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.

Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động

- Tăng cường thực hiện các biện pháp tối ưu nhất về quản lý kỹ thuật, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.
- Tập trung chỉ đạo thi công đảm bảo và mục tiêu tiến độ các công trình. Thỏa thuận với Chủ đầu tư về tiến độ tại các công trường trong giai đoạn tiếp theo để kịp thời bố trí nhân lực, vật tư và thiết bị phục vụ thi công.
- Đôn đốc và tăng cường cán bộ hoàn thiện hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật các hạng mục công trình, đảm bảo hoàn thành tốt công tác thanh toán.
- Công tác lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công chi tiết phải được làm từ cơ sở, tránh việc làm hình thức, đối phó như hiện nay. Phổ biến biện pháp thi công - biện pháp an toàn trước khi triển khai thi công hạng mục mới tại các công trường, nhà máy.
- Huấn luyện công tác PCCC và tổ chức thao diễn định kỳ, thực hiện tốt công tác huấn luyện vệ sinh an toàn lao động và bảo hộ lao động.

Công tác quản lý vật tư, xe máy thiết bị thi công:

- Lập hồ sơ, bóc tách khối lượng thi công chính xác, đầy đủ và kịp thời tạo điều kiện thực hiện tốt công tác mua sắm vật tư. Quản lý vật tư về chủng loại, xuất xứ, công tác xuất nhập kho và lập phương án tái sử dụng các vật tư thu hồi.

- Cân đối tính toán nhu cầu xe máy thiết bị để điều động và đầu tư thiết bị thi công một cách hợp lý, nâng cao hiệu suất sử dụng và tránh đầu tư giàn trải máy móc thiết bị thi công.
- Thực hiện việc sửa chữa xe máy theo kế hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công.
- Rà soát lại xe máy thiết bị toàn Công ty; Lập dự án đầu tư thêm 7 thiết bị, dụng cụ (1,74 tỷ đồng) và trình duyệt theo quy định của nhà nước và điều lệ của Công ty.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý cơ giới và thợ vận hành máy, tìm kiếm cán bộ có kinh nghiệm để giao nhiệm vụ quản lý cơ giới.

Công tác kế hoạch và tiếp thị đấu thầu

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng kỳ, Phân giao kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị.
- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tại các dự án có nguồn vốn đầu tư tốt. Chú trọng nâng cao hiệu quả nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động và hiệu quả SXKD. Kế hoạch năm 2017 sẽ tham gia đấu thầu 20 gói thầu lớn với giá trị khoảng (1.479 tỷ), công tác tiếp thị đấu thầu vẫn chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thủy điện và một số dự án về xây lắp đường dây, trạm biến áp, cụ thể:
- Về sản phẩm: Tập trung vào các gói thầu về thiết kế, gia công chế tạo và lắp đặt các thiết bị cơ khí cho các công trình thủy điện. Từng bước đa dạng hóa sản phẩm, tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220kV, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị.
- Về thị trường: Vẫn tập trung chủ yếu vào thị trường TCT Sông Đà và các đơn vị thành viên trong TCT, đồng thời đẩy mạnh tiếp thị một số dự án bên ngoài TCT và một số dự án bên Lào, tăng cường liên danh liên kết với các đơn vị khác trong việc tham gia đấu thầu để nâng cao khả năng trúng thầu.
- Tổ chức XD kế hoạch giá thành năm 2017 từ Công ty mẹ đến các đơn vị trực thuộc; Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty mẹ đến các Chi nhánh, Công ty con để có biện pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh trong tháng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Phạm Đức Trọng	Chủ tịch	127.943	1,53	Không điều hành
2	Trần Thanh Sơn	Ủy viên	54.281	0,65	
3	Quang Thị Kim Dung	Ủy viên			Không điều hành
4	Phạm Văn Thường	Ủy viên	13.529	0,16	
5	Nguyễn Phương Châu	Ủy viên	78.881	0,94	
	Tổng cộng		274.634	3,28	

(Số lượng CP của các thành viên tại ngày 06/03/2017 chốt tham dự
ĐHCĐ thường niên năm 2017)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm, HĐQT ban hành 19 quyết định, 23 nghị quyết và 73 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với các lĩnh vực: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ...

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban tổng giám đốc Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà theo nội dung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Năm 2016 Hội đồng quản trị đã thành lập 01 tiểu ban để chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, tiểu ban này đã hoàn thành tốt công tác chuẩn bị và giúp HĐQT tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 08/6/2016. Ban này đã tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thạch	Trưởng ban			
2	Vũ Đức Quang	Thành viên			
3	Nguyễn Văn Trường	Thành viên			
	Tổng cộng		0	0	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 06/3/2016 chốt tham dự
ĐHCD bất thường năm 2016)

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2016, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập :

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban tổng giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, nhìn chung với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Công ty.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động bộ máy điều hành và SXKD:

– Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và ban TGD Công ty

Trong năm 2016, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:

+ Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo mỗi quý 1 lần để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

+ Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến

hành kiểm tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, hiệu quả.

+ Mặc dù trong năm 2016, Công ty không hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuy nhiên HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 bằng mọi biện pháp vụn thể trong từng thời điểm điều hành công ty đã cố gắng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh có lãi và đảm bảo việc làm cho CBCNV.

+ Trong năm 2016 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của Công ty.

– Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

+ Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chỉ trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)

+ Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty (Thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát năm 2016

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương	Tổng thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị		267.240.909	75.477.273	342.718.182
1	Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch HĐQT	55.790.454		55.790.454
2	Phạm Đức Trọng	Chủ tịch HĐQT	211.450.455		211.450.455
3	Quang Thị Kim Dung	Ủy viên HĐQT		46.800.000	46.800.000
4	Nguyễn Phương Châu	Ủy viên HĐQT		28.677.273	28.677.273
II	Ban Tổng giám đốc		817.639.300	99.095.455	916.734.755
1	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc	297.175.464	46.800.000	343.975.464
2	Phạm Đức Trọng	UV HĐQT – Phó TGD	67.588.899	14.795.455	82.384.354
3	Phạm Văn Thường	UV HĐQT – Phó TGD	209.614.010	37.500.000	247.114.010
4	Nguyễn Đức Doanh	Phó TGD	208.293.555		208.293.555

5	Tô Hồng Dân	Phó TGĐ	34.967.372		34.967.372
III	Ban kiểm soát			64.411.363	64.411.363
1	Vũ Đức Quang	Trưởng BKS		32.461.363	32.461.363
2	Lê Văn Lâm	Thành viên BKS		8.550.000	8.550.000
3	Nguyễn Văn Trường	Thành viên BKS		23.400.000	23.400.000
	Tổng cộng				1.323.864.300

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2016 các Ủy viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội
- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội
- Website: www.a-c.com.vn
- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 116/2017/BCTC-KTTV ngày 27/02/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính tổng hợp:

« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp»

- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 117/2017/BCTC-KTTV ngày 27/02/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính hợp nhất:

« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp

Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất»

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 tổng hợp và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) – Chi nhánh Hà Nội và các giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán, chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2016 so với năm 2015 được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà.

Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán;

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán: <http://www.someco.com.vn>

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Sơn

